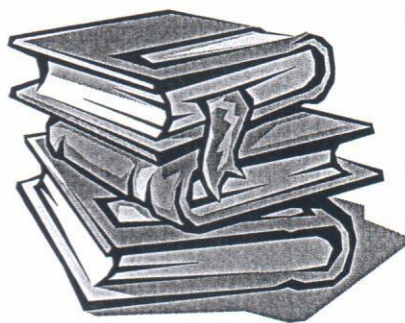


TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**



Bình Phước, tháng 03 năm 2019



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn
Năm báo cáo 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 44.03000032 đăng ký lần đầu ngày 11/4/2004, thay đổi lần thứ 12 ngày 25/07/2017 với mã số 3801068943 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- Vốn điều lệ: 689.986.200.000 đồng
- Địa chỉ: Thị trấn Thanh Bình - huyện Bù Đốp - tỉnh Bình Phước.
- Số điện thoại: 0271 3563 359 - fax: 0271 3563 133
- Website: candon.com.vn
- Mã cổ phiếu: SJD

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn được thành lập theo quyết định số 1331/QĐ-BXD ngày 17/8/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước Công ty BOT Cần Đơn thuộc Tổng công ty Sông Đà thành công ty cổ phần.

Trong giai đoạn từ khi thành lập Công ty BOT đến khi nhà máy đi vào vận hành Công ty chỉ tập trung vào nhiệm vụ chính là quản lý, tổ chức thi công công trình thủy điện, theo uỷ quyền của TCT Sông Đà. Kể từ ngày 11/10/2004 Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần và hoạt động theo Luật doanh nghiệp.

Ngày 24/9/2004 Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập và ngày 11/10/2004 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 44.03000032 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Phước cấp và thay đổi lần thứ 12 ngày 25/07/2017 với mã số 3801068943.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2005 Công ty đã xin ý kiến và được đại hội thông qua việc đưa cổ phiếu của Công ty niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 25/12/2006.

Đến nay, Công ty đã có 6 lần thay đổi vốn điều lệ, cụ thể như sau:

Tăng vốn điều lệ lần thứ nhất thêm 60 tỷ đồng và đưa cổ phiếu tăng thêm lên thị trường chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 10/7/2007.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 2 thêm 38.996.290.000 đồng và đưa cổ phiếu tăng thêm lên thị trường chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 09/7/2008.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 3 thêm 59.795.210.000 đồng và đưa cổ phiếu tăng thêm lên thị trường chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08/7/2010.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 4 thêm 51.200.000.000 đồng theo nghị quyết số 02/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 06 năm 2013 của Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua về việc sáp nhập Công ty cổ phần thủy điện Ry Ninh II.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 5 thêm 50.000.000.000 đồng theo nghị quyết số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 06 năm 2014 của Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua về việc sáp nhập Công ty cổ phần thủy điện Nà Loi vào Công ty Cổ phần thủy điện Cần Đơn.

Tăng vốn điều lệ lần thứ 6 thêm 229.994.700.000 đồng từ cổ phiếu thưởng theo nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 04 năm 2017 và đưa cổ phiếu tăng thêm lên thị trường chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14/07/2017.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- **Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm.

- **Địa bàn kinh doanh:**

+ Trụ sở chính: Nhà máy thủy điện Cần Đơn: ấp Thanh Thủy, TT.Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

+ Chi nhánh Nhà máy thủy điện Ry Ninh II: Xã Yaly, huyện ChưPăh, tỉnh Gia Lai.

+ Chi nhánh Nhà máy thủy điện Nà Loi: xã Thanh Minh, TP.Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

+ Công ty con: Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên: Xã Hà Tây, huyện ChưPăh, tỉnh Gia Lai.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị.**

Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

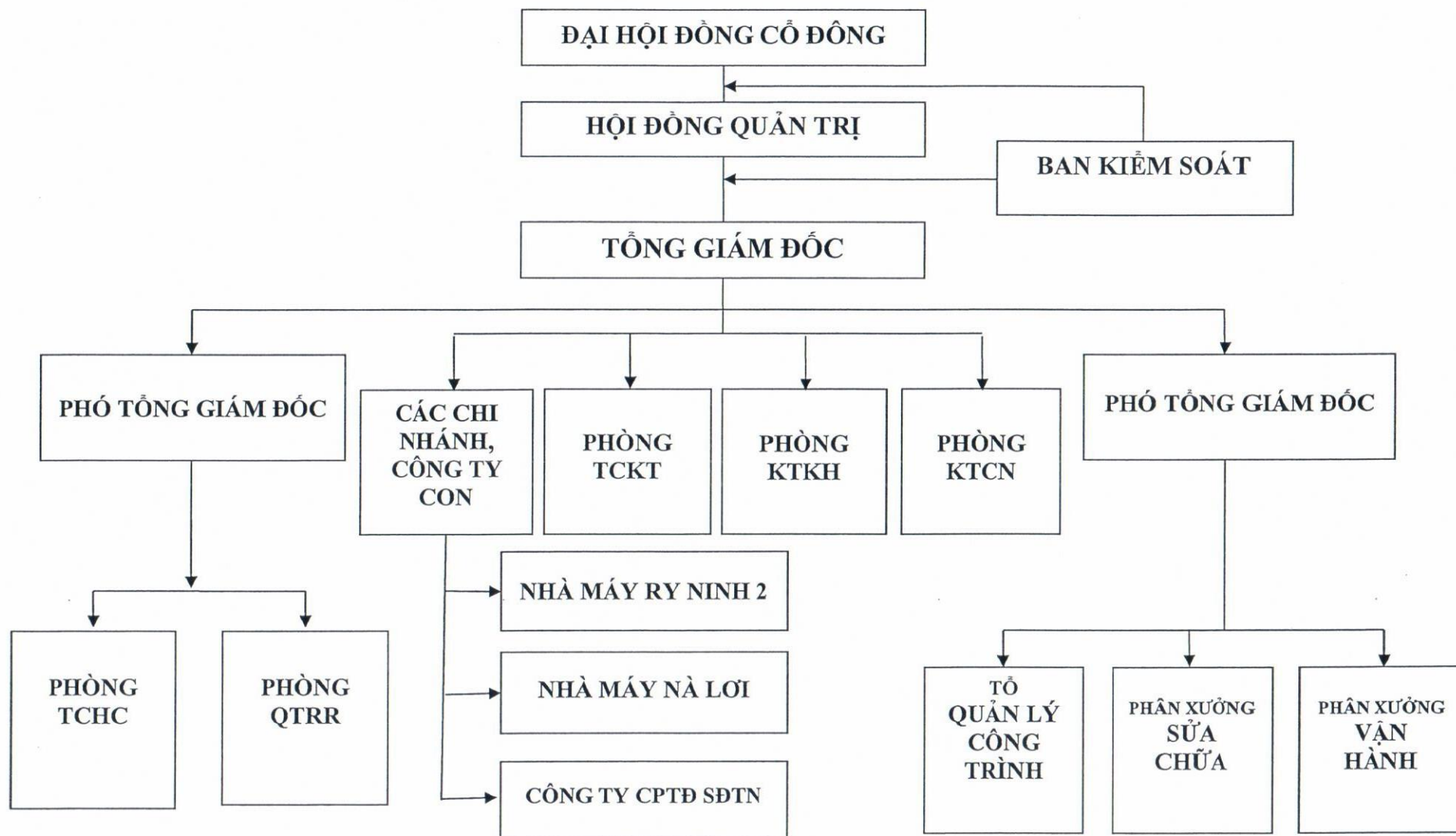
- **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm tiếp theo.

- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết ĐHCĐ quy định.

- **Ban kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- **Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:**

(Xem sơ đồ)



Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

- Công ty con:

Công ty Cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên: xã Hà Tây, huyện ChưPáh, tỉnh Gia Lai.

Vốn điều lệ là 75.000.000.000 đồng, trong đó Công ty Cổ phần thủy điện Cần Đơn nắm giữ 81,25% vốn điều lệ tương đương 60.937.500.000 đồng. Ngành nghề chính là sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Xây dựng và phát triển công ty thành đơn vị vững mạnh, lấy hiệu quả kinh tế làm động lực cho sự phát triển bền vững của công ty. Đó là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật, công nhân lành nghề, đầu tư bổ sung trang thiết bị chuyên dùng nâng cao năng lực sản xuất của công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Nghiên cứu mở rộng quy mô, ngành nghề sản xuất kinh doanh, đặc biệt là những ngành nghề công ty có thế mạnh, như đầu tư vào nhà máy thủy điện khác, đầu tư dự án năng lượng điện mặt trời...

+ Phát huy mọi nguồn lực sẵn có để duy trì sự ổn định và nâng cao năng lực sản xuất.

+ Duy trì và tiếp tục phát triển công ty thành đơn vị mạnh có khả năng quản lý và đầu tư những dự án lớn trong lĩnh vực thủy điện quy mô vừa và nhỏ có công nghệ hiện đại.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Đảm bảo lợi ích chung của nhà nước và nhà đầu tư.

+ Không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho cán bộ công nhân viên.

+ Tạo công ăn việc làm ổn định lâu dài cho người lao động. Thu hút và giữ chân nguồn lao động có chuyên môn, kỹ thuật cao tại công ty.

+ Hàng năm Công ty phối hợp với địa phương quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Công ty đứng chân.

+ Duy trì môi trường sống Xanh – Sạch – Đẹp hiện có của Công ty, tổ chức thu gom, xử lý rác thải theo đúng các quy định ngành của Nhà nước. Và phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.

+ Tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường, tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường.

- **Các rủi ro:** Hiện tại công ty chỉ sản xuất duy nhất sản phẩm điện năng và do Tập đoàn điện lực Việt Nam bao tiêu nên trước mắt rủi ro là rất nhỏ, tuy nhiên có những ảnh hưởng nhất định đến quá trình sản xuất của công ty như:

+ Nạn phá rừng bừa bãi làm tăng nguy cơ lũ quét vào mùa mưa, khô hạn vào mùa khô.

+ Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây ra tình trạng khô hạn, thiếu nguồn nước sản xuất.

+ Sự cạnh tranh nguồn nhân lực...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2018 là một năm thuận lợi về thời tiết, mùa mưa đến sớm và kéo dài nên lượng nước về hồ đủ đảm bảo cho việc chạy máy phát điện được liên tục, cùng với sự lãnh đạo và nỗ lực trong lao động của CBNCV Công ty, năm qua kết quả sản xuất kinh doanh đạt và vượt kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

Bảng số 01 : Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (VNĐ)	Thực hiện (VNĐ)	Tỷ lệ %
1	Sản lượng điện(KWh)	424.300.000	546.134.452	129 %
2	Doanh thu	428.035.000.000	505.712.632.877	118 %
3	Lợi nhuận trước thuế	186.990.000.000	215.402.671.970	115 %
4	Nộp ngân sách nhà nước	115.310.000.000	142.313.722.772	123%
5	Thu nhập bq/CB CNV	10.300.000	12.475.314	121 %

2. Tổ chức và nhân sự:

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban giám đốc:

a. Lý lịch ông Mai Ngọc Hoàn: Tổng giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty.

- Giới tính: Nam.

- Ngày sinh: 15/10/1973.
- Nơi sinh: Đông Kinh - Đông Hưng - Thái Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Quê quán: Đông Kinh - Đông Hưng - Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Long Hưng - Phước Long - Bình Phước.
- Trình độ văn hoá: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện và Trung cấp cơ khí.
- Quá trình công tác:
 - + Tháng 05/1995 - 04/2001: Công tác tại Ban cơ điện Xí nghiệp ắc quy Cửu Long, Công ty Pin ắc quy Miền Nam.
 - + Tháng 05/2001 - 08/2001: Cán bộ kỹ thuật Ban vật tư kỹ thuật Sông Đà 11, Thanh Hoà, Bù Đốp, Bình Phước.
 - + Tháng 08/2001 - 10/2002: Học lớp trưởng ca nhà máy tại Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh.
 - + Tháng 10/2002 - 07/2003: Học lớp trưởng ca nhà máy tại Nhà máy thủy điện Thác Mơ, Phước Long, Bình Phước.
 - + Tháng 07/2003 - 09/2003: Giám sát lắp đặt thiết bị tại Nhà máy thủy điện Cần Đơn.
 - + Tháng 09/2003 - 11/2004: Trưởng ca vận hành, Phó quản đốc Phân xưởng vận hành Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.
 - + Tháng 11/2004 - 12/2005: Quản đốc Phân xưởng vận hành Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.
 - + Tháng 01/2006 - 06/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty CP thủy điện Cần Đơn.
 - + Tháng 06/2010 đến nay Tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Cần Đơn.

b. Lý lịch ông Trần Văn Sáu: Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 08 tháng 10 năm 1960.
- Số CMTND/Hộ chiếu: 285308555; Ngày cấp 12/6/2007 do CA Bình Phước cấp.

- Nơi sinh: Tân Thuật- Kiến Xương - Thái Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Thanh Thủy - Thanh Bình - Bù Đốp - Bình Phước.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí.
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 11/1982 đến năm 1993: Cán bộ kỹ thuật thi công tại Công ty bê tông nghiên sàng (Công ty Sông Đà 7).
 - + Từ năm 1993-10/2000: Phó giám đốc xí nghiệp 403- Công ty Sông Đà 4.
 - + Từ tháng 10/2000-10/2002 Phó giám đốc nhà máy thủy điện Ry Ninh II- Công ty Sông Đà 11.
 - + Từ tháng 10/2002- 09/2009 Quản đốc phân xưởng Sửa chữa Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn. .
 - + Từ tháng 10-2009 đến nay: Phó giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

c. Lý lịch ông Nguyễn Quang Tuyển: Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Thành viên hội đồng quản trị kiêm Phó tổng giám đốc Công ty .
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 25 tháng 09 năm 1974.
- Số CMTND/Hộ chiếu: 281112150; Ngày cấp 25/6/2011, do CA Bình Dương cấp.
- Nơi sinh: Song An, Vũ Thư, Thái Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Bàu Bàng, Lai Uyên, Bến Cát, Bình Dương.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy lợi, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - + Từ ngày 02/1998 -3/1999: Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp Thủy Công - Công ty Sông Đà 4-Thủy điện YaLy - Gia Lai.
 - + Từ tháng 3/1999 - 10/1999: Cán bộ Kỹ thuật tại Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.
 - + Từ tháng 10/1999 - 3/2002: Phó phòng Đền Bù Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 3/2002 - 6/2004: Trưởng phòng Đèn Bù Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 6/2004 - 11/2004: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 11/2004 - 7/2007: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 7/2007 - 4/2009: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 5-2009 - 4/2011: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần phát triển Đường Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu.

+ Từ tháng 5/2011 - 3/2012: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sông Đà.

+ Từ tháng 3/2012 - 01/2016: Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Sông Đà.

+ Từ tháng 6/2015: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Cần Đơn.

+ Từ ngày 15/02/2016 đến nay: Phó tổng giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Cần Đơn.

d. Lý lịch ông Đồng Văn Tâm: Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện tại: Thành viên hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: Ngày 07 tháng 8 năm 1976.

- Số CMTND/Hộ chiếu: 141978451; Ngày cấp 27/10/2009 do CA Hải Dương cấp.

- Nơi sinh: Ái Quốc- Nam Sách - Hải Dương

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Địa chỉ thường trú: Ái Quốc- Nam Sách – Hải Dương.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 03/2000 đến tháng 10/2002 Nhân viên phòng Tài chính – Kế toán Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 10/2002 đến 12/2002 Phó Kế toán trưởng Công ty BOT thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 12/2002 đến tháng 05/2006: Phó Kế toán trưởng Công ty cổ phần xi măng Hạ Long kiêm Kế toán trưởng chi nhánh Công ty tại Tp. Hồ Chí Minh.

+ Từ tháng 05/2006 đến tháng 3/2008: Kế toán Trưởng Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

+ Từ tháng 03/2008 đến tháng 4/2009: Kế toán Trưởng Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sông Đà.

+ Từ tháng 4/2009 đến nay: Kế toán Trưởng Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

+ Từ 30/06/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

e. Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm: Không có

f. Số lượng CBCNV và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số lao động bình quân trong năm 2018 là: 281 người, trong đó nhân viên gián tiếp là 107 người.

- Thu nhập BQ của người lao động trong năm 2018 là: 12.475.314 đồng/người/tháng.

g. Chính sách đối với người lao động:

- Công ty đã xây dựng và ban hành đầy đủ kịp thời các quy chế, quy định liên quan đến việc tuyển dụng lao động, buộc thôi việc, lương, thưởng với CBCNV Công ty.

- Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo quy định của Nhà nước cho người lao động như: Tổ chức thi nâng bậc, chuyển đổi hệ số lương mới, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...luôn đầy đủ và kịp thời.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2018 công ty chưa tìm được dự án có tiềm năng, hiệu quả cao để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

Công ty đã hoàn thành tỷ lệ đăng ký đầu tư vào công ty con Công ty Cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên, dự án thủy điện Hà Tây với tổng vốn góp đến thời điểm hiện tại là 60.937.500.000 đồng, tương đương 81,25%.

4. Tình hình tài chính

Bảng số 02: Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.436.770.064.767	1.458.650.835.779	0,01%
2	Doanh thu thuần	495.020.985.164	496.321.592.056	0,01%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	221.354.958.862	214.598.027.043	-0,01%
4	Lợi nhuận khác	522.223.713	804.644.927	0,02%
5	Lợi nhuận trước thuế	221.877.182.575	215.402.671.970	-0,01%
6	Lợi nhuận sau thuế	196.414.865.475	190.984.672.955	-0,01%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	111%	45%	

– Các chỉ tiêu khác:

Bảng số 03: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	8,13	2,88	
+ Hệ số thanh toán nhanh	8,00	2,84	
+ Nợ ngắn hạn	73.929.791.689	243.911.361.248	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,11	0,23	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,12	0,29	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			

+ Vòng quay hàng tồn kho:	23,95	26,74	
+ Giá vốn hàng bán	209.244.544.189	222.240.939.500	
+ Hàng tồn kho bình quân	8.737.963.746	7.885.948.817	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	34%	34%	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	40%	38%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	18%	20%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	14%	13%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	45%	43%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Số cổ phiếu đang lưu hành.

- Tổng số cổ phiếu của Công ty : 68.998.620 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành : 68.998.620 cổ phiếu.

Trong đó:

- + Tổng số cổ phiếu phổ thông: 68.998.620 cổ phiếu.
- + Số cổ phiếu khác : 0 cổ phiếu.

Các dữ liệu thống kê về cổ đông (Lấy theo danh sách chốt ngày 12/12/2018):

Tổng số vốn điều lệ của Công ty hiện nay là 689.986.200.000 đồng (tương đương 68.998.620 cổ phần). Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn điều lệ như sau:

a. Cổ đông trong nước:

- Cá nhân: 11.477.583 cổ phần; chiếm 14,37% vốn điều lệ
- Tổ chức: 45.953.301 cổ phần; chiếm 52,23% vốn điều lệ (trong đó Tổng công ty Sông Đà-CTCP: 35.161.056 cổ phần; chiếm 50,96% vốn điều lệ).

* Tổng công ty Sông Đà – CTCP có trụ sở tại Toà Nhà Sông Đà - Đường Phạm Hùng – P.Mỹ Đình I – Q. Nam Từ Liêm - Thành phố Hà Nội; Đăng ký kinh doanh số 109576 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 20/3/1996 và thay đổi đăng ký kinh doanh số 010.010.5780 ngày 13/4/2010.

b. Cổ đông nước ngoài:

- Cá nhân và tổ chức nước ngoài: 23.045.319 cổ phần; chiếm 33,40% vốn điều lệ (trong đó Quỹ SAMARANG UCITS - SAMARANG ASIAN PROSPERITY: 6.620.385 cổ phần, chiếm 9,59% vốn điều lệ; Quỹ PYN ELITE FUND (NON-UCITS): 5.795.120 cổ phần, chiếm 8,40%).

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Quản lý nguồn nguyên vật liệu

+ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất điện.

+ Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế sử dụng để sản xuất: Không tái chế.

- Tiêu thụ năng lượng

+ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Sử dụng năng lượng thủy năng.

+ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

+ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng : Không có

- Tiêu thụ Nước

+ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Các nhà máy thủy điện sử dụng nguồn nước thiên nhiên trên các sông, suối trong khu vực. Nhà máy thủy điện Cần Đơn sử dụng nguồn nước từ hệ thống Sông Bé, Nhà máy thủy điện Nà Loi từ Sông Nậm Rồn còn Nhà máy thủy điện Ry Ninh II từ suối Ry Ninh.

+ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không sử dụng nước tái chế.

- Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

+ số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

+ Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

- **Chính sách liên quan đến người lao động**

+ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm 1 lần cho cán bộ công nhân viên công ty. Công ty luôn cung cấp đồ dùng, bảo hộ lao động, tổ chức các lớp học an toàn lao động cho cán bộ công nhân viên công ty. Phụ cấp cho các bộ phận khi làm việc ở môi trường độc hại. Trích quỹ phúc lợi vào các dịp lễ, tết cho cán bộ công nhân viên...

+ Hoạt động đào tạo người lao động: Thường xuyên cho cán bộ, công nhân viên công ty tham gia các khóa học ngắn hạn nhằm phát triển kỹ năng trong công việc.

- **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

+ Trong năm công ty luôn có những hoạt động hỗ trợ tài chính các đơn vị như trường học, bộ đội địa phương, bệnh viện nhằm phục vụ cộng đồng.

- **Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh:** Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Báo cáo của Ban Giám đốc đã trình bày ở phần II.

1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã tiến hành sắp xếp lại bộ máy quản lý từ các phòng ban đến phân xưởng; đảm bảo tinh gọn, hiệu quả. Đồng thời xây dựng và trình HĐQT Công ty ban hành các quy chế quản lý nội bộ nhằm đáp ứng kịp thời nhiệm vụ quản lý và điều hành SXKD và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch SXKD, dự toán chi phí hàng năm trình HĐQT công ty phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện, mặt khác Công ty cũng đã xây dựng các quy chế, quy định nội bộ về: Chi tiêu, xăng dầu, bảo dưỡng sửa chữa..., nhằm kiểm tra giám sát các hoạt động SXKD hàng ngày, đồng thời tăng cường biện pháp kiểm tra trực tiếp. Vì vậy trong năm 2018 các chi phí sản xuất và quản lý đều đảm bảo không vượt dự toán đã được duyệt. Tỷ trọng chi phí phù hợp các quy định của Nhà nước.

2. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Công ty tiếp tục đề nghị Tổng công ty Sông Đà – CTCP cho tham gia góp vốn vào các dự án mà Tổng công ty đầu tư. Tiếp tục tìm kiếm và tham gia đầu tư vào các dự án bất động sản, tài chính, năng lượng khác. Đầu tư máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất của nhà máy.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2018, là một năm khá thuận lợi về thời tiết, mưa nhiều lượng nước về hồ đủ phục vụ hai tổ máy hoạt động liên tục, sản lượng điện sản xuất trong năm trong năm toàn công ty khá cao (vượt 27%) so với kế hoạch, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đạt kết quả rất tốt so với kế hoạch đề ra, như sau:

- Tổng Doanh thu đạt: 505,713 tỷ đồng/KH 428,035 (đạt 118%).
- Lợi nhuận trước thuế: 215,402 tỷ đồng/KH 186,990 tỷ đồng (đạt 115%).
- Nộp ngân sách nhà nước: 142,313 tỷ đồng/KH 115,310 tỷ đồng (đạt 123%)
- Thu nhập bình quân tháng của CB CNV: 12,475 triệu đồng/KH 10,300 triệu đồng (đạt 121%).

Để đạt được kết quả sản xuất kinh doanh như trên ngoài thiên nhiên ưu đãi còn là sự nỗ lực đáng trân trọng của toàn thể Công ty. Hội đồng Quản trị hết sức ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã đồng sức, đồng lòng để có thể đạt được những kết quả như trên.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành SXKD, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt kịp thời. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành.

Hội đồng Quản trị Công ty đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc. Năm 2018 là năm có nhiều thuận lợi, mùa mưa đến sớm và kéo dài đảm bảo được nguồn nước phục vụ hai tổ máy hoạt động thường xuyên. Vì vậy, năm 2018 Công ty đã gặt hái được những kết quả nêu trên.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Do sản phẩm chính của công ty là điện cho nên mọi chỉ tiêu SXKD đều phụ thuộc vào sản lượng điện thương phẩm sản xuất được. Căn cứ vào lượng nước về hồ trong quý I và những dự báo về tình hình thủy văn năm 2019, HĐQT đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Các chỉ tiêu chính được xác định trong bảng tóm tắt sau:

Bảng số 04: Kế hoạch SXKD năm 2019

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	KH năm 2019	Ghi chú
I	Sản lượng điện thương phẩm	Kwh	424	
II	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	476.000	
	- Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	457.000	
	- SXKD khác	10 ⁶ đ	19.000	
III	Doanh thu	10 ⁶ đ	433.500	
	- Sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	414.500	
	- Thu nhập hoạt động TC khác	10 ⁶ đ	19.000	
IV	Các khoản nộp Nhà nước	10 ⁶ đ	125.100	
V	Lợi nhuận	10 ⁶ đ	190.000	
1	Tỷ suất lợi nhuận TT/Doanh thu	%	43,8	
2	Tỷ suất lợi nhuận TT/Vốn điều lệ	%	24,4	
VI	Thu nhập b/q của CBCNV/tháng	10 ⁶ đ	10,650	
VII	Dự kiến chi trả cổ tức	%	23	
VIII	Đầu tư mới	10 ⁶ đ	13.900	

Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý để kiểm điểm, xem xét việc thực hiện nhiệm vụ quý trước và kế hoạch quý sau, có điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; Phê duyệt, ban hành các quyết định quản lý kịp thời để TGD và các cán bộ quản lý triển khai thực hiện; Tập trung chỉ đạo công tác SXKD, vận hành nhà máy tối ưu để có sản lượng điện thương phẩm cao, chấp hành tốt các quy định của Nhà nước và Nghị quyết nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD năm 2019 đã đề ra.

Tìm kiếm dự án có hiệu quả để mở rộng SXKD. Tập trung tham gia các dự án của TCT Sông Đà; ưu tiên các dự án hợp với ngành nghề để tham gia, hợp tác đầu tư.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát thực hiện các hoạt động và duy trì các mối quan hệ chặt chẽ với Đảng ủy, các đoàn thể quần chúng với địa phương nơi Công ty đứng chân nhằm phát huy sức mạnh và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động SXKD của Công ty. Thường xuyên quan tâm tới đời sống của CBCNV, có cơ chế đãi ngộ phù hợp đối với cán bộ quản lý giỏi, thợ bậc cao, người có thành tích mang lại lợi nhuận cho Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a, Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 04 thành viên. Trong đó có 01 thành viên được giao Phụ trách Hội đồng quản trị từ ngày 01/08/2018 và có 01 thành viên hoạt động độc lập không điều hành.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện của Tổng công ty Sông Đà-CTCP bởi các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cổ đông sáng lập	Giá trị vốn góp hoặc vốn đại diện	Số lượng cổ phần sở hữu hoặc đại diện	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ (%)
1. Ông Mai Ngọc Hoàn	240.000.000.000	24.000.000	34,78
2. Ông Đồng Văn Tâm	70.000.000.000	7.000.000	10,15

b. Các tiêu chuẩn thuộc Hội đồng quản trị: Hiện tại Công ty không có các tiêu chuẩn thuộc HĐQT.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 08 cuộc họp để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và các quý cụ thể như sau:

Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	29/06/2018	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
	02/NQ-ĐHĐCĐ	29/06/2018	Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn (sửa đổi).
	03/NQ-ĐHĐCĐ	29/06/2018	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn (sửa đổi).
2	01/BB-ĐHĐCĐ	29/06/2018	Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Số Nghị quyết và biên bản họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	18/01/2018	Nghị quyết Hội đồng Quản trị công ty thông qua kế hoạch SXKD năm 2018.
2	02/NQ-HĐQT	18/01/2018	Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty thông qua chương trình công tác Quý I/2018.
3	03/NQ-HĐQT	18/01/2018	Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty thông qua các nội dung chính quý I.
4	04/NQ-HĐQT	18/01/2018	Nghị quyết về việc Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018 của Công ty CPTĐ Sông Đà Tây Nguyên.
5	05/NQ-HĐQT	08/03/2018	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương đàm phán với EVN một số nội dung có liên quan đến giá bán điện của NMTĐ Cần Đơn.
6	05A/NQ-HĐQT	09/03/2018	Nghị quyết về việc thông qua bổ nhiệm lại cán bộ tại Công ty con.
7	06/NQ-HĐQT	03/04/2018	Nghị quyết về việc thông qua một số nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty CPTĐ Sông Đà Tây Nguyên.
8	07/NQ-HĐQT	03/04/2018	Nghị quyết về việc thay đổi Người đại diện phần vốn và giới thiệu cán bộ tham gia giữ chức vụ chủ chốt tại Công ty CPTĐ Ry Ninh II – ĐăkPsi.
9	08/NQ-HĐQT	11/04/2018	Nghị quyết về việc gia hạn Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty CPTĐ Cần Đơn
10	09/NQ-HĐQT	16/04/2018	Nghị quyết họp Hội đồng Quản trị công ty thông qua các nội dung chính quý II.
11	10/NQ-HĐQT	22/05/2018	Nghị quyết họp Hội đồng Quản trị công ty Thông qua nội dung Hợp đồng ủy thác chi trả dịch vụ môi trường rừng của Nà Lơi.
12	11/NQ-HĐQT	11/06/2018	Nghị quyết về việc Thông qua nội dung tài liệu và kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
13	12/NQ-HĐQT	28/06/2018	Nghị quyết Hội đồng Quản trị Quý III Thông qua kết quả Ước thực hiện SXKD Quý II, 6 tháng đầu năm 2018.
14	13/NQ-HĐQT	28/06/2018	Nghị quyết Hội đồng Quản trị Quý III -2018.
15	14/NQ-HĐQT	19/07/2018	Nghị quyết về việc điều chỉnh phân phối lợi nhuận năm 2017 của Công ty CPTĐ Cần Đơn.
16	15/NQ-HĐQT	31/07/2018	Nghị quyết thông qua đơn xin từ nhiệm và tạm thời giao nhiệm vụ phụ trách hoạt động Hội đồng Quản trị công ty.
17	16/NQ-HĐQT	24/08/2018	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc thông qua chủ trương đầu nối đường dây 110 kV Bù Đốp - Lộc Ninh nhánh rẽ vào trạm biến áp 110 kV Hoa Lư của EVN.
18	17/NQ-HĐQT	10/08/2018	Nghị quyết họp Hội đồng Quản trị Công ty thường kỳ quý IV-2018.

19	18/NQ-HĐQT	19/11/2018	Nghị quyết V.v chi trả cổ tức năm 2017.
20	19/NQ-HĐQT	20/11/2018	Nghị quyết V.v thông qua khoản vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước.
21	20/NQ-HĐQT	31/12/2018	Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt bổ sung quỹ tiền lương kế hoạch và quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2018.

Các Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	18/01/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế phân cấp quản lý tổ chức - quản lý cán bộ, nhân viên của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
2	02/QĐ-HĐQT	18/01/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế thưởng an toàn điện của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
3	03/QĐ-HĐQT	18/01/2018	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2018.
4	04/QĐ-HĐQT	18/01/2018	Quyết định về việc phê duyệt Quỹ tiền lương năm 2018 của Công ty mẹ - Nhà máy thủy điện Cần Đơn.
5	05/QĐ-HĐQT	18/01/2018	Quyết định về việc phê duyệt Quỹ tiền lương năm 2018 của Chi nhánh Công ty CPTĐ Cần Đơn - Nhà máy thủy điện Ry Ninh II.
6	06/QĐ-HĐQT	18/01/2018	Quyết định về việc phê duyệt Quỹ tiền lương năm 2018 của Chi nhánh Công ty Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.- Nhà máy thủy điện Nà Lơi.
7	07/QĐ-HĐQT	18/01/2018	Quyết định về việc phê duyệt chi phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2018.
8	08/QĐ-HĐQT	18/01/2018	Quyết định về việc phê duyệt chi phí mua sắm đầu tư mới năm 2018 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn..
9	09/QĐ-HĐQT	18/01/2018	Quyết định về việc phê duyệt chi phí quản lý vận hành năm 2018 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn..
10	10/QĐ-HĐQT	18/01/2018	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch giá thành năm 2018.
11	11/QĐ-HĐQT	04/03/2018	Quyết định về việc thay đổi người đại diện phần vốn và giới thiệu cán bộ tham gia giữ chức vụ chủ chốt tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.
12	12/QĐ-HĐQT	16/4/2018	Quyết định về việc thông qua danh sách rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2016-2020.
13	13/QĐ-HĐQT	28/06/2018	Quyết định về việc phê duyệt kinh phí chi trả thù lao hàng tháng của các chức danh giúp việc công ty năm 2018.
14	14/QĐ-HĐQT	28/06/2018	Quyết định về việc phê duyệt Quy chế Thi đua - Khen thưởng Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

15	15/QĐ-HĐQT	28/06/2018	Quyết định về việc phê duyệt Quy chế Trả lương - thưởng của Người quản lý Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
16	16/QĐ-HĐQT	28/06/2018	Quyết định về việc phê duyệt Quy chế Trả lương - thưởng của Người lao động tại Nhà máy thủy điện Cần Đơn.
17	17/QĐ-HĐQT	28/06/2018	Quyết định về việc phê duyệt Quỹ tiền lương năm 2018 của Người quản lý Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.
18	18/QĐ-HĐQT	29/06/2018	Quyết định Về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.
19	19/QĐ-HĐQT	29/06/2018	Quyết định Về việc Phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi năm 2018.
20	20/QĐ-HĐQT	01/08/2018	Quyết định về việc thôi giao nhiệm vụ thư ký Hội đồng quản trị công ty.
21	21/QĐ-HĐQT	02/08/2018	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ tạm thời cho các thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:
Không có

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 04 người cụ thể như sau:

Danh sách thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1. Ông Trần Văn Thạnh	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 31/07/2018
2. Ông Mai Ngọc Hoàn	Thành viên HĐQT Phụ trách HĐQT	Từ ngày 01/08/2018
3. Bà Nguyễn Hồng Vân	Thành viên HĐQT	
4. Ông Nguyễn Quang Tuyền	Thành viên HĐQT	
5. Ông Đồng Văn Tâm	Thành viên HĐQT	

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Tỷ lệ sở hữu cổ phần đại diện của Tổng Công ty Sông Đà – CTCP bởi các thành viên như sau.

Thành viên BKS	Chức vụ	Giá trị vốn góp hoặc vốn đại diện	Số lượng cổ phần sở hữu hoặc đại diện	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ (%)
1. Bà Đỗ Thị Trâm Phương	Trưởng BKS	41.610.560.000	4.161.056	6,03%
2. Ông Bùi Xuân Ninh	Thành viên BKS	0		0
3. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai	Thành viên BKS	0		0

Số lượng thành viên Ban kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: 02 người.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2018 Ban kiểm soát Công ty đã tham gia 04 cuộc họp để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và các quý.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Chức vụ	Kế hoạch/tháng	Thù lao được nhận (đồng)/tháng	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	10.000.000	Kiểm nhiệm
	Chủ tịch HĐQT	45.000.000		Chuyên trách
2	Thành viên HĐQT	8.000.000	8.000.000	Kiểm nhiệm
3	Trưởng BKS	16.000.000	16.000.000	Chuyên trách
4	Thành viên BKS	5.000.000	5.000.000	Kiểm nhiệm

Dự toán tiền lương và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2018 là: 2.090.044.188 đồng.

Căn cứ Quy chế trả lương của Công ty, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD và theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, số thực chi là: 2.299.685.447 đồng, cụ thể:

- Thù lao của chủ tịch HĐQT: 70.000.000 đồng.
- Thù lao của TV HĐQT kiêm nhiệm không làm việc tại Công ty: 96.000.000 đồng.
- Thù lao của TV BKS kiêm nhiệm không làm việc tại Công ty: 60.000.000 đồng.
- Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm TGD: 704.449.006 đồng.
- Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm P.TGD: 540.115.758 đồng.
- Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm KTT: 540.070.684 đồng.
- Lương, thù lao của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 229.050.000 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Không có).

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Không có).

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn đã được đoàn kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán xong ngày 25/02/2019, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018. Theo ý kiến của cơ quan kiểm toán độc lập, ngoại trừ những ảnh hưởng (nếu có) đến Báo cáo tài chính, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Kết thúc năm tài chính năm 2018. Công ty đã lập các báo cáo tài chính theo đúng các biểu mẫu quy định của Bộ Tài chính, đúng các chuẩn mực kế toán hiện hành và Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo đúng quy định. (Có chi tiết

tại báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018 và đã được công bố thông tin).

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.

Địa chỉ: Số 40, Giảng Võ, Quận Đống Đa, Hà Nội.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Mai Ngọc Hoàn